

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày: 25-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Đức.

Bà Phạm Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/TLST - HS ngày 10-11-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST - HS ngày 11-11-2021; đối với bị cáo:

Trần Văn K, sinh năm 1998, tại tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, và bà Rư Thị H; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 29-10-2019, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14-9-2021, bị Công an huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-9-2021 đến nay (Có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1992. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 7, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Trần Thị P, sinh năm 1992. (Vắng mặt).

+ Bà Vũ Thị Q, sinh năm 1967. (Vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1975. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25-8-2021, Trần Văn K đi bộ một mình đến nhà ông Nguyễn Văn N ở thôn T, xã Đ để thuê xe taxi. Khi đến nhà ông N, K thấy cửa cổng mở, gọi cửa nhưng không có ai ở trong nhà liền đi vào trong sân. K quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS 31.557.R5 dựng ở lán để xe, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Thấy vậy, K nảy sinh ý định trộm cắp, K đi đến vị trí chiếc xe mô tô, ngồi lên xe rồi dùng tay phải vặn chìa khóa theo chiều kim đồng hồ để mở khóa điện và nổ máy điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Đoàn Văn C ở xóm 7, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. K vào gặp anh C và chào bán chiếc xe mô tô BKS 31.557.R5, anh C hỏi: “Xe có giấy tờ gì không”, K nói dối là: “Xe của bác em, tàn rồi nên không có giấy tờ gì” thì anh C nói: “Xe này chỉ mua được 800.000 đồng”, K đồng ý và nhận số tiền 800.000 đồng rồi đưa chìa khóa, giao chiếc xe mô tô mà mình trộm cắp được cho anh C.

Ngày 27-8-2021, anh Đoàn Văn C đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô Dream màu nâu BKS 31.557.R5, số khung: 0107319, số máy: 0107319 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra giải quyết.

Ngày 28-8-2021, K đã tự nguyện giao nộp số tiền 800.000 đồng, đây là tiền mà K có được do bán chiếc xe mô tô đã trộm cắp của ông N. Công an huyện V đã trả lại anh Đoàn Văn C số tiền 800.000 đồng. Anh C nhận lại đủ số tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 13/KL-HĐ ngày 31-8-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS 31.557.R5, số máy: 0107319, số khung: 0107319 đăng ký lần đầu ngày 12-11-1994 trị giá 3.000.000 đồng. Bị cáo K sau đó vắng mặt tại địa phương không rõ lý do.

Ngày 14-9-2021, sau khi xác minh không biết rõ K đang ở đâu, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định truy nã bị can số 05/QĐ đối với Trần Văn K.

Ngày 16-9-2021, Trần Văn K đã tự nguyện đến Công an huyện V để đầu thú.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSVB ngày 08-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn K thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Dream BKS 31.557.R5 của ông Nguyễn Văn N và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Những tài sản gồm: 01 áo thun cộc tay màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 đôi dép xốp màu vàng cỡ 39,40; 01 quần Jean màu xanh (dạng quần lửng). Đây là trang phục mà K mặc khi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo xác định những tài sản đó không còn giá trị và không có nguyện vọng nhận lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: 01 áo thun cộc tay màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 đôi dép xốp màu vàng cỡ 39,40; 01 quần Jean màu xanh (dạng quần lửng), đây là trang phục mà K mặc khi trộm cắp tài sản, nhưng do bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản trích sao camera cùng toàn bộ

các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án đã được thu thập có trong hồ sơ. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25-8-2021, Trần Văn K đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của ông Nguyễn Văn N ở thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 31.557.R5 trị giá 3.000.000 đồng của ông Nam. Sau đó, đem xe mô tô đi bán, lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo K với những quy định của pháp luật, thì hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 29-10-2019, K bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 41/2019/HS-ST. Đến ngày 09-9-2020, K đã chấp hành xong hình phạt trên và đã nộp án phí. Tính đến thời điểm phạm tội lần này, K chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện giao nộp đủ số tiền có được từ việc trộm cắp chiếc xe mô tô của ông N và ra đầu thú, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét thấy trước lần phạm tội này bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện V kết án và được cải tạo tại địa phương, nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện trở thành người tốt

mà vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại số tiền bỏ ra mua chiếc xe mô tô và không yêu cầu bồi thường gì thêm; nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo thun cộc tay màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 quần Jean màu xanh và 01 đôi dép xốp màu vàng cỡ 39,40 đây là trang phục mà K mặc khi trộm cắp tài sản là những vật chứng không còn giá trị; tại phiên tòa bị cáo không có nguyện vọng được nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Dream BKS 31.557.R5, Công an huyện V trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Nguyễn Văn N là phù hợp.

[8]. Đối với hành vi mua chiếc xe mô tô Dream BKS 31.557.R5 của anh Đoàn Văn C; do anh C không biết được đây là tài sản phạm tội mà có, nên không xem xét là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo K phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn K 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-9-2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun cộc tay màu đen, phía trước có in dòng chữ “LOVE TNLXA” và 02 hình chim đại bàng màu trắng vàng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, hai bên cánh tay có gắn 04 đường kẻ màu đen, bên trái ngực áo có gắn 01 logo nhiều màu; 01 đôi dép xốp màu vàng cỡ 39,40; 01 quần Jean màu xanh (dạng quần lửng).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn K phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những nội dung có liên quan).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam